

Trảng Bàng, ngày 28 tháng 6 năm 2024

Số: 40/2024/QĐST-LĐ

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Vân Quỳnh.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Hữu Tuấn – Thư ký Tòa án nhân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên họp: Ông Trần Tấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 17/2024/TLST-LĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 46/2024/QĐST-LĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Nguyễn Phát Đ, sinh năm 1982. Địa chỉ: khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1989. Địa chỉ: khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

2. Công ty TNHH D. Địa chỉ trụ sở: Đường số F, Khu Công nghiệp T, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huang Wen J, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lu Hsueh L, chức vụ: Phó Tổng giám đốc (Văn bản ủy quyền ngày 01-01-2024), vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh. Địa chỉ trụ sở: Số B, đường N, Khu phố E, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lâm Thị Hồng T, chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội thị xã T, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 20-5-2024), vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự anh Nguyễn Phát Đ trình bày: Năm 2005, anh có cho em ruột của anh là anh Nguyễn Hoàng S mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH D. Anh S được Công ty TNHH D cho tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ 4506000569. Anh S làm việc từ tháng 7-2005 đến tháng 02-2009 thì thôi việc. Đồng thời, anh S được Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh giải quyết cho hưởng trợ cấp 01 lần trong khoảng thời gian anh S làm việc tại Công ty TNHH D như trên.

Trong khi đó, khoảng thời gian từ tháng 11-2008 đến tháng 5-2015, anh Đ đi làm và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH I thuộc Khu Công nghiệp M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; tiếp đó, từ tháng 10-2015 đến tháng 5-2023 anh Đ đi làm và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH U thuộc Khu Công nghiệp G, huyện C, tỉnh Bến Tre, với số sổ bảo hiểm xã hội là 7408308876.

Khi anh Đ thực hiện các thủ tục để được nhận các khoản tiền bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm xã hội 7408308876 thì không được do cùng một người có tên “Nguyễn Phát Đ” lại có 01 khoảng thời gian (từ tháng 11-2008 đến tháng 02-2009) tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 Công ty khác nhau.

Do đó, anh Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa anh S (đứng dưới tên Nguyễn Phát Đ) với Công ty TNHH D, để anh Đ được giải quyết các quyền lợi về bảo hiểm khi thôi việc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng S trình bày: Thống nhất như lời trình bày của anh Đ. Anh đồng ý tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa anh đứng dưới tên Nguyễn Phát Đ với Công ty TNHH D trong khoảng thời gian từ tháng 7-2005 đến tháng 02-2009.

Tại Văn bản số 240606/2024 ngày 06-6-2024 người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH D là ông Lu Hsueh L trình bày: Ngày 01-7-2005 Công ty TNHH D và anh Nguyễn Hoàng S ký hợp đồng lao động. Theo đó, anh Đ được tuyển dụng vào vị trí công nhân ửi. Anh Đ làm việc tại Công ty từ tháng 7-2005 đến tháng 02-2009 nghỉ việc nên Công ty đã chấm dứt hợp đồng lao động với chị C kể từ tháng 02-2009. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho chị C từ tháng 7-2005 đến tháng 02-2009 với số sổ bảo hiểm xã hội là 4506000569 và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ khác cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty không biết việc anh S mượn giấy chứng minh nhân dân của anh Đ để ký kết hợp đồng lao động với Công ty. Nay Công ty đồng ý với yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa anh S đứng dưới tên Nguyễn Phát Đ và Công ty.

Tại Văn bản số 924/BHXXH-BTXXTB ngày 20-5-2024 người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh là bà Lâm Thị Hồng T trình bày: Anh Nguyễn Phát Đ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 4506000569. Anh Đ đã hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần trong quá trình đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty

TNHH D từ tháng 7-2005 đến tháng 02-2009. Kiến nghị Tòa án xem xét tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh Đ và Công ty TNHH D vô hiệu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh là ông Trần Tấn A phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và đương sự chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án: Căn cứ các điều 117, 127 của Bộ luật Dân sự; các điều 15, 16, 49, 50, 51 của Bộ luật Lao động và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động của anh Nguyễn Phát Đ. Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa anh Nguyễn Hoàng S với Công ty TNHH D1 dưới tên Nguyễn Phát Đ. Anh Nguyễn Phát Đ phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Tất cả các đương sự đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Thẩm phán vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp với khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự: Xét yêu cầu của anh Nguyễn Phát Đ, thấy rằng:

[2.1] Anh Đ và anh S đều xác định là anh S có mượn giấy chứng minh nhân dân của anh Đ để đi làm việc tại Công ty TNHH D trong khoảng thời gian 7-2005 đến tháng 02-2009. Vì vậy, việc anh S sử dụng thông tin cá nhân của anh Đ để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D trong khoảng thời gian trên là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc “*Trung thực*”, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Thời gian đóng bảo hiểm xã hội mang tên anh Đ khi làm việc Công ty TNHH D là từ tháng 7-2005 đến tháng 02-2009. Trong đó, khoảng thời gian bị trùng do anh Đ cho anh S mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm và chính anh Đ cũng đi làm (tức 01 người làm việc tại 02 Công ty trong cùng 01 khoảng thời gian) là từ tháng 11-2008 đến tháng 02-2009. Anh Đ đã hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần của quá trình đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH D từ tháng 7-2005 đến tháng 02-2009.

[2.3] Từ những phân tích trên, xét thấy việc anh Đ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh Đ (do anh S sử dụng giấy chứng minh nhân dân của anh Đ để ký kết) với Công ty TNHH D từ tháng 7-2005 đến tháng 02-2009 vô hiệu là có căn cứ và phù hợp nên Tòa án cần chấp nhận.

[2.4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp nên Tòa án cần chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Anh Đ là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự nên chị C phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 15, 16, 49, 50, 51 của Bộ luật Lao động và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Nguyễn Phát Đ.

Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa anh Nguyễn Phát Đ, sinh năm 1982. Địa chỉ: khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (do anh Nguyễn Hoàng S ký kết) với Công ty TNHH D từ tháng 7-2005 đến tháng 02-2009.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Anh Đ phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà anh Đ đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0015334 ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng. Anh Đ đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- CC.THADS thị xã Trảng Bàng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Vân Quỳnh